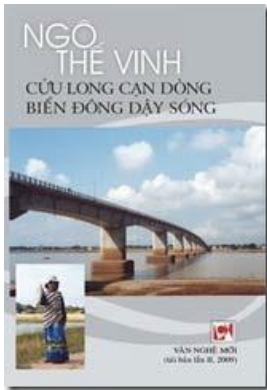


CỬU LONG CẠN DÒNG BIỂN ĐÔNG DẬY SÓNG

Dữ Kịch Tiểu Thuyết của Ngô Thế Vinh



CHƯƠNG II

LANCANG JIANG MÂY BẢO TỬ PHƯƠNG BẮC

*Họa là nơi phúc nương náu
Phúc là nơi họa ẩn tàng
Họa hễ phúc chi sở ý
Phúc hễ họa chi sở phược
(Lão Tử)*

Vân Nam như một mẫu dưới cửa cao nguyên Tây Tạng, diện tích 394 ngàn km² lớn hơn Việt Nam chỉ có 340 ngàn km², cao trung bình 1800m trên mặt biển, gồm những thung lũng phì nhiêu, núi cao sông sâu với Lan Thương Giang-Lancang Jiang là tên con sông Mekong, tiếp giáp với Việt Nam Lào Myanmar (Miến Điện) và Tây Tạng, khí hậu rất biến đổi: Tuyết giá ở phía bắc, bán nhiệt đới phía Nam và ôn hòa quanh năm vùng Côn Minh nên còn có tên gọi là Thủ Phủ Mùa Xuân, dân số 38 triệu với nhiều sắc tộc thiểu số Bạch (Bai), Thái (Dai), Di (Yi)...mỗi nhóm đông tới cả triệu, rồi tới những sắc dân nhỏ bị lãng quên như Nô (Nu), Bô Lăng (Bulang), Độc Long (Dulong)...Còn phải kể số “nạn kiều” từ Việt Nam chạy qua trong vụ đánh tư sản người Hoa sau đó xảy ra cuộc chiến biên giới 1977 khi Bắc Kinh muốn giáng “cho Việt Nam một bài học”. Thế Kỷ thứ 7, dân Bạch dựng nước Nam Chiếu (Nanzhao) trở nên hùng mạnh đánh bại quân Nhà Đường vào Thế Kỷ thứ 8. Sang Thế Kỷ thứ 10 trở thành Vương Quốc Đại Lý (Dali). Đến Thế Kỷ 14 thời Nguyên Mông (Mongol Yuan), Vân Nam mới hoàn toàn trực thuộc vào Trung Hoa. Là một Tỉnh xa với Bắc Kinh tới 2 ngàn km về hướng Tây Nam, thường bất ổn với các nhóm Hồi Giáo ly khai.

Đầu Thế Kỷ 20 do có nhu cầu khai thác thuộc địa, Pháp đã mở đường xe lửa nối Cảng Hải Phòng qua Hà Nội lên tới Côn Minh (1904-1910), con đường sắt ấy vẫn còn được sử dụng tới nay. Từ ngày có nguồn điện từ Đập Manwan trên sông Mekong, Côn Minh đã đô thị hóa một cách mau chóng, không còn là một Côn Minh “như một Thị Trấn Đông Phương hẻo lánh im ỉm” như ghi nhận của Claire Chennault viên Tướng Không Quân huyền thoại của Phi Đoàn Flying Tigers từng trú đóng ở đây hồi Thế Chiến Thứ Hai.

Hẹn nhau ở Côn Minh.

Sau hai tuần thỉnh giảng tại Đại Học Y Khoa Bắc Kinh và Thượng Hải, Duy hẹn gặp Bé Tư sau Hội Nghị Hạc Quốc Tế-ICF Conference diễn ra ở Côn Minh. Một tình cờ hy hữu, hai người có thể gặp Cao và Hộ cũng tới dự Hội Nghị Khoa Học Kỹ Thuật Vân Nam về Tương Lai Phát Triển Sông Mekong. Điểm hẹn là nhà ông Bách, chủ cửa Duy. Căn nhà xinh nhỏ ấm cúng nhưng không đủ rộng cho cả ba người nên chỉ có Cao do nhu cầu công việc nên được ưu tiên làm khách vắng lai của gia đình ông Bách. Duy và Bé Tư thì sang ở bên khách sạn Kim Long, cơ sở liên doanh với Hồng Kông trên Đường Bắc Kinh Nanhu, chỉ cách Phi Trường Côn Minh phía Đông bằng 15 phút đường xe buýt.

Đến với khu Rừng Đá. Qua một đêm ở Côn Minh, Cao thì ở lại, Duy và Bé Tư sáng hôm sau bằng xe buýt tới Thạch Lâm. Cách Côn Minh 130 km về hướng Đông sát huyện Lộ Nam (Lunan), có lịch sử địa chất từ 280 triệu năm cùng với rừng Hy Mã Lạp Sơn. Nguyên là một vùng núi nham thạch bị nước và thời gian xói mòn tạo nên một địa hình kỳ lạ 260 km² với vô số những chòm đá xám nhọn hoắt cao tới 30m đủ mọi hình dạng với những tên gọi theo trí tưởng tượng phong phú của người dân Vân Nam: Nấm bắt tử, vũng gương, voi con...Với những hải vật hóa thạch tìm thấy chứng tỏ trước đây đã từng là vùng biển. Tương truyền rằng do các tiên ông muốn có chốn riêng tư nên đã cho nghiền nát ngọn núi đá thành những mê cung và các cặp trai gái ngày nay tới đây cũng không quên dẫn nhau vào chốn mê cung ấy.

Thương mại hóa là đặc tính các tụ điểm du lịch Trung Hoa. Từ cửa vào đã gặp những phụ nữ sắc tộc Di chào mời bán đồ lưu niệm hay sẵn sàng làm mẫu đứng chụp hình với du khách. Phải chờ cho ngày nhận nhíp qua đi, từ Lầu Vọng Phong người ta mới có thể yên tĩnh ngắm toàn cảnh Thạch Lâm. Buổi chiều mặt trời đỏ lặn sau khu rừng đá, vẫn cảnh tượng ấy bình minh rồi lại hoàng hôn đã có từ hàng triệu năm. Cảm giác mê hoặc như đứng trước một bức tranh vĩ đại siêu thực, hai người với trên tay một ly rượu sừng hồng, nhìn nhau say đắm dưới một bầu trời vạn cổ lấp lánh những vì sao như những hạt kim cương. Họ đang là hai hạt bụi âm dương mong manh và chơi vơi giữa cái vô thủy vô chung ấy.

Bé Tư chỉ biết Duy gốc người Bắc lớn lên ở trong Nam và tốt nghiệp ở Mỹ, Giáo Sư trẻ tuổi của Đại Học Stanford như một ngôi sao đang lên với nhiều công trình được đăng tải trên các tập san y khoa uy tín. Gia đình Duy ra sao thì cô không được biết. Được anh Điền kể cho nghe về quan niệm khá độc đáo của Duy về tương lai Đồng Bằng Sông Cửu Long, đó sẽ là cái nôi của nền văn minh Việt Nam bước vào thiên niên kỷ tới do bởi cái gene trẻ trung khỏe mạnh của nền văn minh sông nước thay thế cho một nền văn minh Sông Hồng đã già cỗi suy kiệt và cả biến thể (defective gene) nói theo ngôn từ Y Học của Duy. Quan điểm của Duy có vẻ mới vì sử dụng ngôn từ Di Truyền Học nhưng điều mà có lẽ Duy chưa hề biết là chính Đức Phật Thầy Tây An cách đây hơn một Thế Kỷ đã nói tới Vùng Hoa Địa nơi Đồng Bằng Sông Cửu Long và rồi nửa Thế Kỷ sau đó Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ cũng lại nói về một "Cổ Trung Ương luân chuyển Phương Nam." Với Duy thì Bé Tư là hình ảnh tinh khiết của con sông Mekong, biểu tượng cho nền văn minh của những thế hệ tiên phong khai phá trên bước đường Nam Tiến. Duy quay qua hỏi Bé Tư:

- Các anh ấy bảo Bé Tư chưa biết sợ là gì, nhất là trong cuộc hội thảo ở Melbourne mới đây, mà có phải vậy không ?

Bé Tư đáp bằng một giọng Nam trong vắt:

- Có chứ, em sợ nhiều thứ như sợ ba sợ má và không bao giờ muốn làm má buồn.

Nhìn sâu vào mắt Duy, ngưng một chút Bé Tư tiếp:

- Và em còn rất sợ sự không chân thật.

Cô gái rất hồn nhiên ấy nói một câu không gọn chút hậu ý nhưng vẫn làm Duy sừng sốt. Ánh mắt tuổi trẻ và ngời sáng thông minh của cô ấy như có sức chiếu rọi vào chốn sâu thẳm của lòng người.

Không có điều gì là không chân thật, nhưng Duy cảm thấy bối rối về hoàn cảnh hiện nay của anh. Mẹ đã chọn cho anh một người vợ môn đăng hộ đối theo kiểu cách người Bắc và Duy thì chưa bao giờ làm trái ý mẹ. Khi lập gia đình Duy nghĩ tới tương lai những đứa con. Duy không méo mó nghề nghiệp như người bạn chuyên về sản khoa là phải chọn người con gái mỏng chậu nở để khỏi phải làm Caesarean mỗi khi sinh con, nhưng anh lại rất quan tâm tới cái gene trẻ trung và vẻ đẹp khỏe mạnh nơi người mẹ. Khác hẳn với người anh là Điền nóng nảy và bộc trực, Bé Tư thông minh sâu sắc nhưng rất chính chắn, bề ngoài tưởng như cứng cỏi nhưng lại tràn đầy nữ tính, với Duy đó là hình ảnh đẹp của người đàn bà muôn thuở mà người đàn ông mơ ước cưới làm vợ. Dưới bầu trời đầy trăng sao của Vân Nam, chỉ trong một sát na Duy đã dứt khoát có một chọn lựa tuy không nói ra nhưng anh cảm thấy mình đã chân thật với Bé Tư hơn.

Camellia (Trà Hoa Mộc). Hiểu biết nhiều về chim muông vì Bé Tư là một nhà điều học (ornithologist) nhưng Duy còn rất ngạc nhiên về kiến thức của Bé Tư đối với các loài hoa ở Vân Nam. Qua Bé Tư Duy được biết khi người Tây Phương tới Vân Nam họ đã đã bị quyến rũ bởi sự phong phú các giống hoa nơi đây. Camellia một trong những loài hoa đẹp nhất, người Trung Hoa gọi tên là Trà Hoa Mộc, là giống hoa đầu tiên được Công ty Đông Ấn/ East India Company của Anh du nhập vào Âu Châu từ Thế Kỷ 17. Loại hoa thứ 2 là Rhododendron (Hoa Đỗ Quyên) gồm hơn 200 loại cũng được xuất cảng từ Vân Nam. Phải nói là 80% các loài hoa ở Âu Mỹ Châu hiện nay là đem về từ Vân Nam Trung Hoa. Với Duy, từ nay Bé Tư sẽ mang tên một loài hoa: Camellia, cũng là kỷ niệm ý nghĩa của chuyến đi Vân Nam.

Những bước chân khổng lồ của Marco Polo.

Bằng Con Đường Tơ Lụa, Marco Polo đã cùng với cha rời Âu Châu năm 1271, tới Cung Điện Mùa Hè Nguyên Thế Tổ Hốt Tất Liệt (Khubilai) 4 năm sau, phục dịch cho Đại Hãn suốt 17 năm, du lịch khắp Trung Hoa rồi trở về Âu Châu bằng đường thủy tới Venice 1295. Sau đó tham gia cuộc chiến chống Genoa, Marco Polo chiến đấu cho phe Cộng Hòa Sarene và bị bắt làm tù binh 1298, thời gian ở tù may mắn được giam chung với nhà văn nổi tiếng Rustichello of Pisa, nhờ đó mà ngày nay người ta biết được chi tiết cuộc du hành của Marco Polo.

Trong cuốn du ký ấy hình như chỉ thiếu có Vạn Lý Trường Thành điều mà sau này được giải thích với lý do hài hước là kỳ quan đó chẳng phải là món hàng mà Marco Polo có thể đem bán rao. Hình ảnh Thủ Phủ Côn Minh vào Thế Kỷ 13 đã được Marco Polo ghi lại như sau:

Đó là nơi rất lớn và sang cả, gồm thương gia và các nghệ sĩ... Đất đai thì màu mỡ với những cánh đồng lúa. Tiền bạc trao đổi thì dùng vỏ sò trắng và cũng còn được dùng như những món đồ trang sức...Thổ dân không coi là bị xúc phạm khi có ai dan díu với vợ mình vì cho đó là hành vi tự nguyện từ phía người đàn bà. Nơi đây có hồ lớn cả trăm dặm và lưới được rất nhiều cá. Dân ở đây quen ăn thịt sống gia cầm và họ cũng ăn theo lối nấu chín như chúng ta...

Căn bệnh vĩ đại của Giáo Sư Wang và Ba Bước Nhảy Vọt.

Từ những thập niên 50 cùng với kế hoạch bước nhảy vọt, nhịp độ xây đập của Trung Hoa gia tăng nhanh tới mức chóng mặt: Trung bình cứ 600 con đập lớn được xây mỗi năm, bất kể ảnh hưởng trên môi sinh và đời sống dân cư ra sao. Điển hình là con đập Tam Môn (Three Gates Gorge), trên Sông Hoàng 1957. Trước đó đã có một số nhà thủy học uy tín Trung Hoa như Giáo Sư Li lên tiếng phản đối dự án vì thấy nguy cơ con đập sẽ mau chóng bị ngập các chất lắng phù sa và bùn nhưng bị gán "tội hữu khuynh" nên bị trấn áp ngay. Hậu quả là chỉ trong vòng có 3 năm đã có hơn 50 tỉ tấn bùn và chất lắng đọng lại ở phía trên con đập khiến nước sông dâng cao ngập các vùng gia cư và đe dọa cả Cố Đô Tây An (Xian) cổ kính vốn là Thủ Phủ của triều đại Nhà Chu, 10 Thế Kỷ trước Tây Lịch. Và chỉ mới đây thôi, Clinton là Tổng Thống Mỹ đầu tiên tới Tây An, được tiếp đón như một ông vua với các đoàn chiến binh và vũ công rực rỡ trong y phục cổ truyền đời Nhà Đường, biểu tượng cho sự vinh quang và trường tồn của dòng dõi Hán Tộc với đầy tự hào là một nền văn minh trung tâm và cổ xưa.

Trước thực trạng suy thoái của con đập và Cố Đô Tây An bị đe dọa, khi được thỉnh ý Mao Chủ Tịch đã nổi sùng: "Nếu không làm được thì cứ cho nổ tung con đập đó đi!" Cuối cùng để cứu Cố Đô Tây An toàn thể con đập phải thiết kế lại thay vì công suất 1200 MW tụt xuống chỉ còn 250MW cùng với cái giá rất đắt phải trả là gây ngập lụt 66 ngàn hecta vùng ruộng đất phì nhiêu nhất và phải tái định cư cho ngót nửa triệu nông dân sống trên đó. Rồi cũng phải kể tới những thảm họa vỡ đập như tại Hà Nam 1975, đó là hai con đập Bản Kiều (Banquiao) và Thạch Mãn Đàm (Shimantan) trên Sông Hoài một phụ lưu sông Dương Tử làm thiệt mạng hơn 230 ngàn người và thế giới bên ngoài chỉ được biết đến một phần thảm kịch này mãi hai chục năm sau...

Tương lai những cuộc chiến tranh vì nước.

Rời Los Banos phía Nam Thủ Đô Manila, sau cuộc họp tại Viện Nghiên Cứu Lúa Gạo Quốc Tế Hộ trở lại Bangkok với tâm trạng nặng trĩu nhưng anh vẫn không bi quan. Hộ như một nông dân luôn luôn cắm cúi vun xới thửa đất của mình cho dù thời tiết bất lợi cho sự gieo trồng. Tường cũng nên nhớ lại Hộ là người có công đầu đưa giống lúa thần nông vào Đồng Bằng Sông Cửu Long những năm 60 từng được bà con nông dân thân thương đặt tên cho là Thầy Hộ Tiến Sĩ Lúa Honda vì nhờ cây lúa cao sản mà bà con sung túc mua sắm được máy phát điện Honda xe gắn máy Honda.

Thời vàng son đó sắp qua rồi và hội nghị đã đi tới kết luận khá bi quan: Rằng ngót 6 tỉ người trên thế giới không những thiếu nước mà còn không có cả những ngum nước sạch để uống. Dân số vẫn cứ mau chóng gia tăng, người ta vẫn chiếm đất mở mang thêm các khu gia cư, tăng lượng nước tiêu dùng trong khi đất trồng trọt ít hơn, nước ít hơn và nhu cầu lúa gạo mỗi ngày một cao hơn. Cùng với hiện tượng hâm nóng toàn cầu từ hiệu quả nhà kính (greenhouse effects) do chính con người gây ra, trái đất đang bị khô cạn dần. Lượng nước cung cấp chỉ bằng nửa so với cách đây 20 năm trong khi nhu cầu tiêu thụ nước thì lại tăng gấp đôi cứ mỗi hai thập niên. Vừa lúa Á Châu trong đó có Đồng Bằng Sông Cửu Long đang bị đe dọa vì thiếu nước trong khi phải cần tới 5 ngàn lít nước mới thu hoạch được 1 ký gạo. Và ai cũng biết gạo là nguồn sống của 2/3 nhân loại. Cuộc Cách Mạng Xanh vào những thập niên 60 với giống lúa thần nông tăng sản lượng gấp đôi đã cứu sống nhiều vùng trên thế giới thoát khỏi nạn đói và cả đem lại trù phú cho vùng Đồng Bằng Châu Thổ.

Thế nhưng những cây lúa lùn cao sản của những năm 60 nay không còn là lời giải cho nhân loại này bước vào Thế Kỷ 21. Một lần nữa muốn tránh nạn đói, tránh những cuộc chiến tranh vì nước chỉ có cách phải tìm ra loại "cây lúa siêu thần nông" có đặc tính không còn phần cho rơm rạ mà cọng nào cũng phải cho hạt với sản lượng lớn hơn cần ít nước hơn và ít hóa chất hơn lại có khả năng tự kháng sâu rầy và dĩ nhiên cũng phải

cứng cỏi để có thể mang nổi thay vì 800 hạt trên mỗi thân lúa nay tăng lên tới 2000 hạt. Có nghĩa là năng suất sẽ phải tăng gấp 3, không phải 4 tấn mà là 12 tấn mỗi hecta để kịp đáp ứng đà gia tăng dân số theo cấp số nhân trên hành tinh này.

Đi tìm Siêu Cây Lúa Tây Phi Châu.

Người ta đang ngày đêm tìm cách cấy ghép các mẫu chủng tử các loại lúa trồng được trong những điều kiện cực kỳ khô hạn của vùng Tây Phi Châu nhằm tạo được một siêu cây lúa. Theo Ken Fisher, thuộc Viện Lúa Gạo Quốc tế thì phải mất ít nhất hai thập niên nữa mới có đủ hạt giống "Siêu Thần Nông" cho hơn nửa tỉ nông gia trên toàn thế giới. Đạt tới thời điểm ấy hay không là cả một vấn đề sinh tử cho toàn hành tinh này. Rồi ra trong thiên niên kỷ tới, mỗi thân cây lúa còn phải chắt chiu và cưu mang thêm bao nhiêu miệng ăn nữa.

Khung cửa hẹp vào Trung Hoa.

Do có cuộc họp bất thường của Ban Thường Vụ Hội Đồng Sông Mekong, Hộ đã không thể cùng Cao đi Côn Minh tham dự cuộc hội thảo do Hội Đồng Khoa Học Kỹ Thuật Vân Nam tổ chức. Qua trung gian của Hộ, Tòa Đại Sứ Việt Nam ở Bangkok đã chẳng giúp Cao có tài liệu gì thêm về các con đập Vân Nam. Đám nhân viên sứ quán như những công chức, hình như họ chỉ có mối quan tâm là rình rập Việt Kiều và lo chuyện làm ăn buôn bán riêng. Không với tính cách du lịch, lần này Cao đặt chân tới Trung Quốc với thái độ cẩn trọng. Anh tự nhủ nếu cần thì chỉ phát biểu chừng mực, không đi vào chi tiết mà anh không nắm chắc, anh muốn hình dung một bức tranh lớn và toàn cảnh của 7 nước trong Lưu Vực Sông Mekong (Mekong basin) kể cả Trung Hoa và Myanmar (Miến Điện).

Hiểu biết lịch sử Trung Hoa, Cao sẽ không nêu lên những vấn đề gai góc có thể được xem như là xúc phạm tới giới lãnh đạo Trung Hoa, đó là điều nguy hiểm khi mà vấn đề "thể diện" là trên hết đối với người Á Đông nhất là với "những đấng con trời(Thiên Tử)". Tinh thần ái quốc cực đoan với những khẩu hiệu là biểu hiện của thứ mặc cảm nhục nhã chỉ đưa tới bế tắc. Đối với một nước lớn Trung Hoa bắt đầu mở cửa thì bước đầu tạo được mối liên hệ tin cậy với giới khoa học kỹ thuật Vân Nam nhất là với thành phần chuyên viên trẻ tốt nghiệp tại các nước Tây Phương, là điều Cao nhắm tới. Điều ấy sẽ tạo thuận cho đối thoại cởi mở và hợp tác về sau. Được biết năm 1989, Vân Nam Nhân Dân Thư Xã đã cho ấn hành một cuốn sách dày hơn 600 trang với nhan đề "Lan Thương Giang: Tiểu Thái Dương, Lancang Jiang: Xiao Taiyang". Do chỉ có một ấn bản tiếng Trung Hoa, Cao phải nhờ ông Bách người chú của Bác Sĩ Duy, một đảng viên kỳ cựu Việt Quốc cũng từng là nhà báo sống lưu vong ở Côn Minh đọc và tóm lược các phần thiết yếu của cuốn sách. Một tuần lễ ở Côn Minh tuy rất bận rộn nhưng những ngày sống với ông Bách, Cao như bước vào một thế giới thanh khiết.

Tuy là một tuần lễ rau đậu vì hai ông bà ăn trường chay nhưng Cao không có điều gì để than phiền vì nghệ thuật nấu ăn của bà Bách. Cao bảo đùa chắc Duy sẽ phải ganh với anh vì cách đối xử chân tình của ông Bách với một người chẳng phải là đứa cháu ruột thịt của ông. Biệt nhãn ấy cũng một phần do ông Bách được biết Cao là bạn vong niên của ông Khắc hiện đang sống ở Mỹ. Cao có ý so sánh ông Khắc như một chiếc chìa khóa màu nhiệm giúp Cao mở tung nhiều cánh cửa để có thể thênh thang đi vào. Ở cái tuổi 22, ông Bách đã từng theo chân Đảng Trưởng Nguyễn Tường Tam sang Trung Hoa bôn ba qua các Tỉnh Quảng Châu, Nam Kinh, Thượng Hải và Vân Nam vận động chánh phủ Trùng Khánh và Quốc Dân Đảng của Tưởng Giới Thạch giúp vũ khí. Khi đại bộ phận Việt Nam Quốc Dân Đảng được lệnh trở về trong nước hoạt động thì riêng ông Bách được chỉ định ở lại Côn Minh điều hợp chi bộ Việt Quốc ở hải ngoại. Nay tuổi đã cao trên nét mặt đầy vết hằn của những tháng năm gian khổ nhưng ông Bách còn nét quắc thước và minh mẫn, đôi mắt vẫn linh động trẻ trung và cương quyết.

Ông Bách có một người anh cũng là Việt Quốc bị Việt Minh bắt ở Bắc Giang mất tích và chắc đã bị thủ tiêu như bao nhiêu đồng chí khác. Ông có bà vợ người Hoa cùng hoạt động Quốc Dân Đảng, như một chi bộ hai người sống với nhau mấy chục năm không có con. Ông Bách là hình ảnh của Dũng trong Đồi Bạt đã từng làm say mê bao thế hệ thanh niên của hơn một nửa Thế Kỷ trước. Cao luôn luôn bị cuốn hút bởi cặp mắt vẫn rất sáng nghiêm nghị và đầy tin tưởng của ông Bách, giọng ông thì sang sảng vẫn có chất hăng hái bông bột của tuổi thanh xuân khi bàn chuyện gì liên quan tới Việt Nam. Tuy ít ngủ nhưng riêng đêm nay ông Bách đã được bà vợ pha cho bình trà đậm thức thâu đêm để đọc xong hơn 600 trang sách. Hồi tuổi trẻ theo chân các lãnh tụ đàn anh ông rất thường thức trắng đêm như thế.

Toàn cuốn sách gồm 45 bài viết về các đề tài khác nhau nhưng có điểm chung và thuần nhất là chỉ đề cập tới những lợi lộc về thủy điện và nước của chuỗi 8 con đập bậc thềm trên sông Mekong ở Vân Nam, với công suất là 15400 Megawatt tốn phí lên tới 7.7 tỉ đôla, sẽ điện khí hóa các Tỉnh phía nam Trung Hoa và cả thặng dư điện để xuất cảng sang Thái Lan. Cũng vẫn theo ông Bách thì ngoài một hai đoạn quan tâm tới giao thông trên khúc sông Mekong thuộc Tỉnh Vân Nam, không thấy có bài viết nào đề cập tới hậu quả của chuỗi các con đập bậc thềm ấy đối với 5 nước vùng hạ lưu sông Mekong Myanmar (Miến Điện), Thái, Lào, Cam Bốt và Việt Nam.

Khúc sông cuồng nộ. Từ Tây Tạng chảy xuống Vân Nam, đặc biệt 1/3 khúc sông phía Bắc chảy rất siết là cảnh tượng ngoạn mục khiến người dân Vân Nam đặt tên là Lan Thương Giang (khúc sông cuộn sóng), với nhiều thác ghềnh có nơi cao tới hơn 600m. Với độ dốc ấy, dòng chảy siết ấy lại thừa thớt dân cư nên được coi là lý tưởng cho những con đập thủy điện. Từ những năm 70 Trung Hoa đã có kế hoạch xây một chuỗi 8 con đập Mekong Cascade trên Thượng Nguồn nhưng do thiếu ngân sách nên mãi tới năm 80, con đập đầu tiên Manwan cao 99m mới được khởi công. Đập chắn ngang khúc sông giữa hai ngọn núi với bức tường thành cao 35 tầng và 13 năm sau mới xây xong và bắt đầu cung cấp điện cho Thủ Phủ Côn Minh, khu kỹ nghệ Chuxiong và nhiều Quận Huyện phía Nam. Chỉ mới sau một con đập Manwan, cảnh thiếu điện tối tăm của Côn Minh đã mau chóng trở thành chuyện quá khứ.

Giáo Sư Wang Chủ Tịch Phân Cục Thủy Điện Vân Nam, là chất xám và cũng được coi là chuyên viên Đỏ (Party's red specialist) hàng đầu của những dự án đập lớn, là đảng viên lâu năm rất giáo điều tốt nghiệp kỹ sư thủy điện ở Liên Xô, với quá khứ vừa hồng vừa chuyên như thế nên ông ta đầy quyền uy và có tiếng nói luôn luôn được các đồng chí ở trung ương lắng nghe. Đứng bên con đập Manwan, Giáo Sư Wang giọng đầy kiêu hãnh:

- Con Sông Lan Thương này như một khu hầm mỏ than trắng giàu có với lưu lượng nước thì khổng lồ. Đây là tiềm năng tạo sức bật phát triển cho toàn Tỉnh Vân Nam.

Chỉ trên một sơ đồ giản đơn về vị trí 8 con đập, cũng vẫn "đồng chí" giáo Giáo Sư Wang nói tiếp:

- Con đập thứ hai Đại Chiếu Sơn (Dachaoshan) cũng đã được khởi công năm 1996, sẽ tới con đập thứ ba Cảnh Hồng (Jinghong) chủ yếu nhằm xuất cảng điện sang Thái Lan. Con đập thứ tư Xiaowan cao 248m, được coi là con đập mẹ (mother dam), trong chuỗi 8 con đập bậc thềm dự trù xây xong trước thập niên thứ nhất của Thế Kỷ 21. Do ba con đập đầu tiên có thành cao với các hồ chứa theo mùa (seasonal reservoirs) lấy nước tối đa trong mùa mưa để có đủ lượng nước chạy turbin trong mùa khô từ tháng 11 tới tháng 4 và đó cũng là mùa có nhu cầu điện cao nhất. Hậu quả tất nhiên là làm giảm lưu lượng lũ có nghĩa là sẽ chống lũ lụt nơi các quốc gia Hạ Nguồn.

Còn điều đó ảnh hưởng trên hệ sinh thái ra sao đã không được Giáo Sư Wang nhắc tới. Không bày tỏ ngay sự bất đồng nhưng Cao đã có một cái nhìn hoàn toàn khác. Chẳng hạn như vùng Biển Hồ, đâu phải chỉ biến Biển Hồ thành Vùng Bảo Tồn Sinh Thái (International Biosphere Reserve) là đủ, vì ai cũng biết rằng luôn luôn có một gấn bó hữu cơ giữa Biển Hồ và con sông Mekong. Nay đứng trước viễn tượng lưu lượng nước mùa mưa bị giảm sút do các con đập Vân Nam nếu không còn nước lũ để tạo dòng chảy ngược vào Biển Hồ thì rõ ràng đó là tương lai của một Biển Hồ chết. Không còn lũ sẽ chẳng còn giống lúa xạ lúa nổi, cũng chẳng còn phù sa màu mỡ để hàng năm tưới bón ruộng đồng, chưa kể tới tác hại trên các giống cá và lượng hà sản vốn phong phú trên suốt dọc con sông Mekong ra sao.

Vào năm 1993 do một hiện tượng được coi là bất thường xảy ra khi mực nước con sông Mekong đột ngột tụt thấp xuống mà không vào mùa khô, chỉ lúc đó người ta mới biết là do ảnh hưởng của con đập Manwan. Sau biến cố đó, phải nói là càng ngày càng có nhiều mối quan tâm dòm ngó và cả e ngại từ bên ngoài đối với kế hoạch chuỗi 8 con đập bậc thềm đang tiến hành ở Vân Nam. Mối lo lắng đó không phải là không có nguyên nhân do thiếu hẳn cung cấp thông tin từ phía Trung Hoa. Và cũng không trách được khi nỗi lo lắng ấy được thể hiện qua những chiến dịch đổ lỗi lờ qua tiếng lại với cả thông tin sai lạc (disinformation). Một thí dụ điển hình là bản tin đăng tải trên tờ Bangkok Post số 29 tháng 7 năm 1996 khi nói tới nạn lụt ở Chiang Khong nơi rất nổi tiếng hàng năm với ngày hội thi cá Pla Beuk Đông-Bắc Thái, "chánh quyền địa phương cho rằng đó là hậu quả xả nước từ 8 con đập trên Vân Nam". Điều mà ai cũng biết là ngoài con đập Manwan những con đập khác đang còn trên dự án!

Cao cũng biết rất rõ rằng đập hay không đập, ngay trong nội tình nước Trung Hoa đã là điều rắc rối hùống chi giữa các quốc gia lân bang với nhau. Cả phe ủng hộ hay chống lại việc xây đập mạnh ai nấy nói và không ai muốn nghe ai. Điều tệ hại hơn nữa là cố tình xuyên tạc hay bóp méo quan điểm đối phương làm cho vấn đề trở nên rối mù khiến người bên ngoài không còn biết dựa vào đâu mà nhận định. Mặc dầu trong nửa Thế Kỷ qua thế giới đã có một số kinh nghiệm bước đầu về hợp tác phát triển vùng qua các tổ chức ASEAN, APEC... Nhưng liệu có cơ may hợp tác đa phương trong lưu vực sông Mekong hay không? Từ những năm 90, đặc biệt vào năm 93, các tổ chức WB, ADB, UNDB đã có những cố gắng để cải thiện hợp tác giữa sáu nước trong Lưu Vực Sông Mekong nhưng xem ra không có dấu hiệu thành công.

Với cái nhìn chiến lược và toàn cảnh, Cao có niềm tin sắt đá rằng để tiến tới hợp tác khai thác và phát triển hài hòa tài nguyên sông Mekong như một con sông quốc tế giữa các quốc gia trong lưu vực thì bước khởi đầu là chấm dứt những màn tung hỏa mù, phải xây đắp niềm tin qua các cuộc gặp gỡ đối thoại cởi mở và trao đổi thông tin, để cùng thấy rằng không có phát triển bền vững kể cả không có một nền hòa bình trong vùng nếu chỉ chạy theo những lợi nhuận cục bộ mà không kể gì tới phần an sinh của các quốc gia liên hệ. Nếu bảo rằng có chánh trị trong vấn đề môi sinh thì Cao vẫn luôn luôn tin rằng có một nền chánh trị vương đạo để tiến tới một Tinh Thần Sông Mekong (The Mekong Spirit), từ đó mới có thể đạt tới Những Thỏa hiệp (Compromises) trong ý nghĩa Phúc-Lợi-Chung. Đồng ý với anh hay không nhưng Cao đã đến với các bạn đồng sự trong nước cũng như ngoại quốc của anh với một nhân cách đáng trọng.

Do thấy được những thiếu sót về thông tin bên ngoài, và cũng tự thấy là kỳ quặc nếu chỉ nói mãi tới lợi lộc của những con đập Vân Nam, nên mới đây thôi vào giữa năm 1996, Hội Đồng Khoa Học Kỹ Thuật Vân Nam và Học Viện Khoa Học Tự Nhiên Trung Hoa đã chấp thuận tài trợ cho hai nhóm nghiên cứu trong vòng 5 năm tới năm 2000: Nhóm thứ nhất trách nhiệm khảo sát phát triển và vận dụng các nguồn nước vùng thượng lưu sông Mekong, nhóm thứ hai với sự tiếp tay của các nhà khoa học và chuyên gia thuộc các quốc gia Hạ Nguồn sẽ tập trung nghiên cứu về hậu quả của chuỗi con đập bậc thềm Vân Nam đối với vùng hạ lưu về phương diện thủy văn môi sinh như phẩm chất nước, tôm cá trên sông Mekong và Biển Hồ...

Cho đến nay người ta chỉ nói tới "Hiệu quả có thể (likely effects)" của những con đập Vân Nam trên dòng chảy. Trong điều kiện bình thường, trước khi có đập Manwan lưu lượng trung bình trong mùa khô của khúc sông Mekong gần biên giới Vân Nam Lào khoảng 689m³/giây. Những tháng gần đây, sau con đập Manwan theo giới chức Vân Nam lưu lượng khúc dưới sông Mekong có phần gia tăng trong mùa khô. Nhưng theo Ban Thường Vụ Sông Mekong thì cho dù sau khi hoàn tất 3 con đập Manwan, Đại Chiếu Sơn (Dachaoshan) và Cảnh Hồng (Jinghong) thì hiệu quả gia tăng lưu lượng là không đáng kể (negligible). Cũng vẫn theo các nhà kế hoạch xây đập Vân Nam thì vào năm 2010, khi xây xong hồ chứa mẹ Xiaowan có thể (lại có thể) có hiệu quả gia tăng lưu lượng trong mùa khô tới 50% và khi có con đập Nuozhadu hoàn tất thì lưu lượng mùa khô dự trù sẽ tăng cao hơn nữa. Nhưng dữ kiện của các cuộc khảo sát thì rất thô sơ và hiệu quả tích cực nêu ra thì chỉ có "tính chất giai thoại (anecdotal)" trong khi những tác hại của nó ra sao trên hệ sinh thái động và thực vật trên suốt dòng sông Mekong ra sao thì chưa được biết đến.

Đồng chí Giáo Sư Wang đặt câu hỏi như một thách đố trước toàn thể hội nghị:

- Vấn đề đặt ra ở đây như giữa trắng với đen đó là: Giữa bảo tồn sinh cảnh với đa dạng của hệ sinh thái và cải thiện mức sống của cư dân hai bên bờ sông Mekong, thì chọn lựa nào là đúng ?

Khác với cuộc hội thảo ở Úc, Cao tới đây chủ ý là thu thập và lắng nghe thay vì gây không khí tranh luận gay gắt.

Người kỹ sư già đơn độc.

Đối nghịch với Giáo Sư Wang mẫu người của căn bệnh vĩ đại thì Kỹ Sư Li là một con người rất phóng khoáng và can đảm, suốt mấy thập niên ông luôn luôn là người chống lại dự án những con đập lớn. Điều đáng chú ý là cái tiểu sử rất dày và hấp dẫn của ông Li. Xuất thân là con một đảng viên trung ương đảng cộng sản Trung Quốc, là Giáo Sư Trưởng Khoa Thủy Văn Đại Học Bắc Kinh, tuổi ngoài 60 kiến thức uyên thâm và là một kỹ sư dày dặn kinh nghiệm. Nguyên tốt nghiệp Kỹ Sư Cấu Trúc (structural civil engineer) Đại Học Nam Kinh, từng phải chứng kiến cảnh lũ lụt và vỡ đập trên Sông Hoàng, ông Li quyết định chuyên thêm về các Ngành Thủy Học Địa Chất và Thiên Văn.

Được du học Mỹ tốt nghiệp master Đại Học Cornell về Địa Chất, rồi Ph D. Đại Học Illinois về Thủy Văn, sau đó đi tham quan tất cả các dự án đập lớn trên khắp nước Mỹ như Grand Coulee, Hoover...lại thêm cả 6 tháng nội trú tại Tennessee Valley Authority trước khi trở về Trung Quốc. Là một Nhà Khoa Học chân chính có cái nhìn bao quát và toàn cảnh, ông luôn luôn là người dám công khai chỉ trích các dự án đập lớn điển hình là hai con đập Tam Môn (Three Gate Gorge) trên Sông Hoàng và Tam Giáp (Three Gorge Dam) trên Sông Dương Tử. Và thực tế thất bại của con đập Tam Môn đã chứng minh là ông tiên liệu đúng. Ông vẫn dạy học, chỉ chuyên mà không hồng nên không có chức quyền, là tác giả của nhiều bài viết trên những tờ báo khoa học kỹ thuật tiếng Anh uy tín và được coi như tiếng nói thẩm quyền trong lãnh vực xây đập. Cao có ý nghĩ không phải chờ tới năm 1989, Giáo Sư Li đã là hạt giống của Tinh Thần Thiên An Môn gieo rắc từ mấy thập niên trước. Do được đọc các công trình của Giáo Sư Li trước khi gặp ông tại Vân Nam nên Cao đã đến với ông bằng tình cảm mến phục nể trọng và Cao tin rằng ông sẽ là một đầu cầu cho các mối liên hệ bền vững với giới khoa học kỹ thuật Trung Hoa trong tương lai.

Nhưng có điều mà trong cả hội nghị ai cũng biết là cơ hội thì đã không đồng đều cho ba nước cuối Hạ Nguồn Lào Cam Bốt và Việt Nam. Trung Hoa đã từng nổi tiếng với những con sông ô nhiễm nhất thế giới, thì nay đến lượt con sông Mekong với 8 đập thủy điện với 90% phê thải kỹ nghệ và tiện dụng gia cư (domestic) đều được xả xuống dòng sông, chẳng bao lâu nữa về trình nguyên và những tháng ngày hoang dã của con sông Mekong cũng sắp phải chấm dứt. Cái viễn tượng khúc Hạ Nguồn sông Mekong ngày thêm cạn kiệt và toàn hệ sinh thái bị suy thoái với nhiều chủng loại cá có nguy cơ bị tiêu diệt, đó chẳng phải là chương sách hư cấu của một cuốn tiểu thuyết giả tưởng sau năm 2100.

Cái nhìn từ bên ngoài. Mới đây nhân đọc cuốn sách Silenced Rivers (Những Con Sông Câm Nín) của Patrick McCully đề cập tới "Vấn đề Môi Sinh và Chánh Trị của Các Con Đập," không phải là ngẫu nhiên mà McCully đi tới nhận định: World Bank vẫn thích ký hợp đồng với các chánh quyền độc tài điều mà họ gọi là các quốc gia có tình hình chánh trị ổn định vì nếu như có các phong trào chống đối của quần chúng thì sẽ dễ dàng bị trấn áp ngay. Do đó ai cũng biết là nguồn tài trợ lớn nhất để xây các con đập lớn ở Trung Hoa là từ Ngân Hàng Thế Giới.

Từ kinh nghiệm hòa mình vào dòng chính (mainstream), Cao có thói quen không tin vào những tiền đề đã có sẵn. Cũng vì thế mà chính anh muốn biết các chuyên viên được coi như đầy uy tín và là những tiếng nói có thẩm quyền của World Bank họ đã thấy những gì và thẩm định ra sao tình hình các quốc gia đang mở mang, trước khi quyết định đổ tiền vào tài trợ cho các kế hoạch phát triển. Cao bắt đầu đích thân tìm đọc các bản tường trình của các tổ chức quốc tế này. Điển hình qua một bản tường trình của World Bank về Việt Nam: Tập tài liệu có một bề dày đồ sộ có màu sắc công phu nhưng lại không đưa ra ánh sáng toàn bộ sự thực lẽ ra với tinh thần trách nhiệm và lương tâm khoa học buộc họ phải làm. Chẳng hạn như nạn độc tài tham nhũng vi phạm nhân quyền như những yếu tố hiển nhiên gây trở ngại cho mọi kế hoạch phát triển thì đã không được nhắc tới như một hành vi che đậy né tránh, bảo rằng như thế là không mang màu sắc chánh trị nhưng sự im lặng cũng là gián tiếp đồng lõa với tội ác. Hậu quả tất nhiên là những kế hoạch ấy chỉ đem lợi cho một thiểu số cầm quyền, cho World Bank và các công ty tư bản nhà thầu liên quốc. Các cuộc đầu tư lớn lao ấy tuy có đem lại vẻ bề ngoài phát triển nhưng thực chất họ đã tạo ra một thứ công bằng xã hội theo tiêu chuẩn đối cực: Một thiểu số cầm quyền ngày một thêm giàu sụ đối lại với đa số quần chúng "cùng nghèo khó như nhau."

Cổ thành Đại Lý (Dali).

Trên cao độ 1900 mét vẫn được so sánh như một Tiểu Katmandu của Nepal, với phía Tây là núi non phía Đông là Hồ Erhai hay Nhĩ Hải, nơi có nhiều thắng cảnh và di tích lịch sử của sắc dân Bạch (Bai) và cả những kiến trúc cổ xưa nhất như chùa ba ngôi San Ta được xây cất từ Thế Kỷ thứ 9. Vẫn còn cả những tòa nhà đá cổ những con đường đá quanh co thân mật. Đại Lý vẫn được coi như một Mecca cho du khách đặt chân tới Vân Nam. Sắc tộc Bạch với dân số lên tới 1 triệu rưỡi có gốc rễ văn hóa lâu đời từ hơn 3 ngàn năm. Mặc dù rất nhiều quảng cáo mời mọc, Duy và Bé Tư không chọn tới ngôi khách sạn 5 sao cực kỳ sang trọng do liên doanh Đài Loan và Trung Hoa mới khai trương. Họ chọn cái không khí thân mật của nhà khách Nguyên Viên nằm trên nút đường Huguo Lu, còn được dân địa phương đặt tên là Phố Ngoại với đủ cả quán cà phê, bia lạnh...nơi tiếp đón đồng đảo các nhóm du khách ngoại quốc.

Từ Huguo Lu đi bộ xuống hết dốc đồi là tới hồ Nhĩ Hải, một Biển Hồ Nước Ngọt Khác của con sông Mekong trên thượng lưu, nơi những con cá Pla Beuk từ phía hạ lưu ngược dòng sông Mekong tới đây để đẻ trứng.

Tương truyền rằng đoàn cá Pla Beuk vào khoảng tháng tư thì tụ hội ở vùng sâu Luang Prabang phía Bắc Vạn Tượng để tuyển chọn xem con nào sẽ tiếp tục lên hồ Nhĩ Hải để trứng, con nào sẽ hy sinh làm mồi cho ngư dân làng Chiang Khong trong ngày hội thi cá Pla Beuk. Ngư dân Thái và Lào sống hai bên bờ sông Mekong cho tới nay vẫn tin rằng cá Pla Beuk là loại linh ngư đem tới cho họ may mắn trong các mùa chài lưới. Marco Polo trên đường từ Bắc Kinh đi Bengal theo Con Đường Tơ Lụa Phương Nam (Southern Silk Route) cũng đã đến thăm Hồ Nhĩ Hải với ghi nhận cá ở đây được kể là "nhất thế giới". Cũng khoảng thời gian đó (1278) Marco Polo đã vượt qua sông Mekong khúc phía Tây Vân Nam để ra khỏi Trung Hoa. Sáu trăm năm sau Marco Polo, đoàn thám hiểm Pháp với Doudart de Lagrée- Francis Garnier từ Sài Gòn ngược dòng sông Mekong bằng cuộc hành trình gian truân kéo dài hai năm khi bằng đường sông khi đường bộ cuối cùng họ cũng đặt chân tới Đại Lý (1868) tới Hồ Nhĩ Hải hùng vĩ ngay phía Đông khu cổ thành sau khi trả giá bằng cái chết của Doudart de Lagrée Trưởng Đoàn. Hơn 130 năm sau Francis Garnier, Cao Duy và Bé Tư tới đây. Họ đang tìm tới những sinh cảnh đẹp để cuối cùng của một dòng sông sắp vĩnh viễn đi vào quá khứ. Buổi sáng chưa tan hết màn sương, người sắc dân Bạch đã chèo những chiếc thuyền nhỏ tới các đáy tre mà họ đặt qua đêm để bắt cá.

Đến trưa thì mặt trời đỏ rực trên cao, ánh nắng lấp lánh phản chiếu trên mặt hồ. Không gặp ngày gió lớn, đàn chim cốc (cormorants) được thả ra cho đi săn cá trên Hồ. Cảnh này cũng được thấy ở Quế Lâm nhưng Nhĩ Hải thơ mộng và hùng vĩ hơn. Được chủ thuyền hóa trước, mỗi con đều mang trên cổ một chiếc vòng đủ chặt để ngăn chúng nuốt xuống những con cá bắt được. Cảnh tượng thật kỳ lạ, chỉ bằng âm thanh đặc biệt của mái chèo là cả một đàn chim cốc cùng lặn sâu dưới mặt nước rồi trước sau từng con trồi lên với trên mỏ là những con cá trắng giẫy giụa và bác ngư dân chỉ việc tới gỡ mỏ từng con và thu hoạch.

Thụy Lệ (Ruili) Thị Trấn biên thù.

Từ vùng biên ải xa xôi phía cực Tây-Nam Vân Nam giữa Trung Hoa và Miến Điện, từ thập niên 90 đã mau chóng mọc lên một Thị Trấn có tên là Thụy Lệ, trong số 13 Thị Trấn biên thù của Trung Hoa từ Tây Bá lợi Á xuống tới Việt Nam. Thụy Lệ là nơi trao đổi buôn bán rất phát đạt giữa Myanmar (Miến Điện) và Trung Hoa, nơi tụ hội dân tứ xứ cả dân gốc Miến chiếm tới một phần ba. Hàng hóa Made in China tràn ngập nhưng nét đặc thù và cũng là sinh hoạt chủ yếu của Thụy Lệ là buôn bán ngọc trai đá quý đem tới từ Miến Điện, thuốc phiện bạch phiến từ khu Tam Giác Vàng và cả tràn ngập các ổ mại dâm dưới dạng các tiệm tắm hơi xoa bóp thu hút các cô gái Hoa và Miến lưu lạc từ khắp phương trời xa tới. Số bị AIDS đã tăng nhanh tới mức đáng sợ do nạn ghiền ma túy chích choác và đông đảo gái làng chơi. Thụy Lệ được mô tả như một Thị Trấn hoang dã nhất của Trung Hoa. Nhưng đây cũng là nơi khá hấp dẫn ngay đối với cả đám du khách Tây Phương có chút máu phiêu lưu và không sợ thiếu an ninh.

Bé Tư theo Duy tới đây có chủ đích của cô, là thành viên tích cực của Hội Bảo Vệ Thú Vật và Môi Sinh, Bé Tư muốn được thấy tận mắt nơi mà người ta gọi là Xưởng Gấu Á Châu. Hơn 300 con thú bầy từ Miến Điện bị nuôi nhốt trong từng chiếc cũi sắt để hàng tuần bị luân phiên đâm thịch lấy mật như vị thuốc bắc hiếm quý và cũng vô cùng đắt để xuất cảng sang Hồng Kông, Đài Loan hay Nam Hàn. Chuyến đi Thụy Lệ với Bé Tư là để có thêm một kinh nghiệm khá bề bồng: Khi chính đồng loại nơi đây cũng như đồng bào của cô nơi Đồng Bằng Sông Cửu Long cũng chưa được chăm sóc bảo vệ thì mục tiêu bảo vệ những con hạc con gấu của cô trở thành điều khá mỉa mai và xa xỉ. Từ bảo vệ chim muông sang tới môi trường, mặt trận của cô bây giờ trải rộng ra những vấn đề xã hội.

Cảnh Hồng (Jinghong) chan chứa nắng Hè.

Họ lại gặp nhau ở chặng cuối cuộc hành trình trước khi rời Trung Quốc. Từ Đại Lý men theo con sông Mekong đi xuống phía Nam là vùng Tây Song Bản Nạp (Xishuangbanna) gốc tên Thái Lan Sip Sawng Panna là vùng "Thái Tộc Tự Trị Khu" như một tiểu Thái Lan trong nước Trung Hoa, làng mạc với phụ nữ sắc tộc Thái (Dai) mặc những chiếc áo sặc sỡ, những vườn trái cây nhiệt đới dứa đu đủ dưa cam, các đền chùa và những khu rừng mưa (rainforest) đang bị tàn phá mau chóng và ngày một thu hẹp. Theo ngữ chủng (ethnolinguistic) thì sắc tộc Thái thuộc nhóm Thái Lào, theo Đạo Phật Tiểu Thừa, sống trên những nhà sàn và cùng chung những ngày hội lễ như ngày Hội Tạt Nước vào giữa tháng 4 với những ngày hội chợ, đua thuyền rồng trên sông Mekong, giống ngày hội đua ghe ngo dưới Đồng Bằng sông Cửu Long, và đặc biệt là phong tục tạt nước có ý nghĩa rửa sạch bụi nhơ xưa hết ma quỷ của năm cũ và cầu phúc lành cho năm mới. Do sẵn mối liên hệ huyết thống chủng tộc có tự lâu đời nên đường biên giới địa dư chánh trị trên bản đồ không có nghĩa lý gì với

người dân thiểu số. Hồi Cách Mạng Văn Hóa khi bị các Vệ Binh Đỏ truy lùng họ đã dễ dàng chạy thoát sang Thái, Lào, Miến và Việt Nam nơi không thiếu những bà con thân thuộc.

Cao, Duy và Bé Tư ba người đứng từ trên chiếc cầu lớn mới bắc qua con sông, để thấy những hoạt cảnh người sắc tộc Thái sống chan hòa với con sông Mekong ra sao. Phụ nữ ngồi giặt giũ hay mặc nguyên cả những chiếc váy đầm mình xuống sông tắm. Trẻ con thì tung đám phồng mình từ trên bờ cao xuống dòng sông nước nâu ấm áp bơi lội vùng vẫy giữa những giê lục bình trôi bồng tím và những cành củi mục. Nhìn con sông Mekong đang cuộn mình chảy qua bên kia biên giới nước Lào, trên cao là trời xanh nắng ấm với những đám mây trắng đẹp Vân Nam đang theo dòng nước trôi về Phương Nam, không nói ra nhưng cả ba có chung một ý nghĩ là với người nông dân Nam Bộ sống nơi Đồng Bằng Châu Thổ thì đó lại là những đám Mây Bão báo hiệu thiên tai đang đổ đến từ Phương Bắc.